



BẢN TIN THUẾ Số 1916 (07/11 – 12/11/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang
		1
		2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 5082/TCT-CS Ngày 10/11/2016	Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp
Công văn 5084/TCT-CS Ngày 10/11/2016	Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động đầu tư mở rộng
Công văn 5085/TCT-CS Ngày 08/11/2016	Về hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào
Công văn 5089/TCT-CS Ngày 11/11/2016	Về chính sách thu tiền thuê đất
Công văn 5093/TCT-TNCN Ngày 10/11/2016	Về chính sách thuế đối với hoạt động hợp tác kinh doanh vận tải Grab Car
Công văn 5095/TCT-CS Ngày 10/11/2016	Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp
Công văn 5097/TCT-CS Ngày 10/11/2016	Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tiền thuê đất nộp bổ sung theo thông báo của cơ quan thuế
Công văn 5098/TCT-CS Ngày 10/11/2016	Về chính sách thuế đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ hình thành tài sản cố định giá trị gia tăng
Công văn 5101/TCT-CS Ngày 10/11/2016	Về chính sách thuế đối với khoản chi phí thuê đất
Công văn 5102/TCT-CS Ngày 10/11/2016	Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp
Công văn 5083/TCT-CS Ngày 08/11/2016	Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp
Thông tư số 173/2016/TT-BTC Ngày 28/10/2016	Về việc sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013



Vấn đề cần lưu ý

Công văn 5095/TCT-CS
Ngày 10/11/2016
Về chính sách thuế thu nhập
doanh nghiệp

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1920/CT-KTT2 ngày 14/9/2016 của Cục Thuế tỉnh Bình Phước về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp. Về vấn đề này, sau khi báo cáo Lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ các quy định khoản 2 Điều 10 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, điểm 2.36 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định khoản chi không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 111/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước

- Trường hợp Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ nhưng không sử dụng hoặc không sử dụng hết Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong thời hạn quy định thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó. Khoản lãi phát sinh từ số thuế thu hồi nêu trên không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Về lãi suất: Theo công văn số 4295/KBNN-QLNQ ngày 7/10/2016 của Kho bạc Nhà nước thì trong năm 2015, Kho bạc Nhà nước không tổ chức phát hành tín phiếu kho bạc kỳ hạn 52 tuần và thời hạn phát hành tín phiếu kỳ hạn 52 tuần gần nhất là vào ngày 19/8/2014 với mức lãi suất 4,59%. Vì vậy, để phù hợp với thực tế, trường hợp Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long hoàn nhập Quỹ phát triển KHCHN không sử dụng vào thời điểm 31/12/2015 thì áp dụng lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ khoa học và công nghệ mà Công ty chưa sử dụng theo lãi suất tín phiếu kho bạc loại kỳ hạn 52 tuần (tương đương 01 năm) gần nhất trước thời điểm tính lãi là vào ngày 19/8/2014 với mức lãi suất 4,59%.

Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế tỉnh Bình Phước biết, đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện./.

Công văn 5098/TCT-CS
Ngày 10/11/2016

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3903/CT-TTHT ngày 09/8/2016 của Cục Thuế tỉnh Nam Định về hoàn thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế



**Về chính sách thuế đối với hàng
hóa, dịch vụ mua vào phục vụ
hình thành tài sản cố định giá trị
gia tăng**

có ý kiến như sau:

1. Về thuế GTGT

Tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn: “3. Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mới

a) Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán) cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới mà chưa được khấu trừ hết nhỏ hơn 300 triệu đồng thì kết chuyển vào số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư của kỳ kê khai tiếp theo.

Trường hợp trong kỳ kê khai, cơ sở kinh doanh có số thuế GTGT đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được khấu trừ hết và số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế theo hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 3 Điều này theo quy định.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty TNHH TM Trung Hiếu (Công ty Trung Hiếu) được BQL các Khu công nghiệp tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận đầu tư thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng trạm chiết nạp LPG” lần đầu ngày 12/3/2010; ngày 18/7/2014, Công ty Trung Hiếu ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH kinh doanh thương mại Trung Đức (Công ty Trung Đức) để thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng trạm chiết nạp LPG” nêu trên; hai bên thống nhất để Công ty Trung Đức làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh trên diện tích đất 6.199 m² thuộc quyền sử dụng đất của Công ty Trung Hiếu; tháng 9/2014 Công ty Trung Đức bắt đầu xây dựng nhà văn phòng, trạm chiết nạp LPG; tuy nhiên, đến ngày 27/5/2016 Công ty Trung Hiếu mới được BQL các Khu công nghiệp tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 4 có hiệu lực từ ngày 27/5/2016, điều chỉnh nhà đầu tư của dự án từ Công ty Trung Hiếu thành Công ty Trung Đức, tiến độ thực hiện dự án từ quý III/2014 đến hết quý IV/2015; toàn bộ hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty Trung Đức để thực hiện dự án đều có hóa đơn GTGT hợp pháp, có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên, có hợp đồng trả chậm trong trường hợp chưa đến hạn thanh toán thì Công ty Trung Đức được khấu trừ theo quy định. Trường hợp dự án đầu tư đã đi vào hoạt động, đã phát sinh doanh thu thì Công ty phải kê khai khấu trừ thuế cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh.



2. Về thuế TNDN

Khoản 2 và Khoản 9 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định quy định: “Điều 9. Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ, Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, trong đó bao gồm: 2.2. Chi khấu hao tài sản cố định.

Căn cứ các quy định nêu trên, nếu những hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ hình thành tài sản cố định thuộc dự án đầu tư của Công ty TNHH KDTM Trung Đức có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật, thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định và không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm 2.2 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên thì Công ty TNHH KDTM Trung Đức thực hiện trích khấu hao tài sản cố định và tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN kể từ ngày hạch toán tăng tài sản cố định và sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Nam Định được biết./.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 7050/CT-TTHT ngày 22/7/2016 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh và công văn số 0108/CV2016 ngày 24/8/2016 của Công ty cổ phần Quốc tế truyền thông về khoản dự phòng đầu tư tài chính. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điểm 2.19 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính về thuế thu nhập doanh nghiệp thì về nguyên tắc doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu doanh nghiệp trích, lập và sử dụng khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp được trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đối với các khoản vốn doanh nghiệp đang đầu tư vào tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật và các khoản đầu tư dài hạn khác phải trích lập dự phòng nếu tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Việc trích lập dự phòng đầu tư dài hạn được thực hiện đối với các khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc, không áp dụng cho các khoản đầu tư trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Mức trích lập dự phòng cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức quy định tại điểm c Điều 1 Thông tư số 89/2013/TT-BTC.

Công văn 5102/TCT-CS

Ngày 10/11/2016

**Về chính sách thuế thu nhập
doanh nghiệp**



**Thông tư số 173/2016/TT-BTC
Ngày 28/10/2016**

**Về việc sửa đổi, bổ sung khổ thứ
nhất Khoản 3 Điều 15 Thông tư
số 219/2013/TT-BTC ngày
31/12/2013**

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh căn cứ quy định về trích lập dự phòng đầu tư tài chính, các quy định có liên quan và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Quốc tế truyền thông để hướng dẫn Công ty thực hiện theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh và Công ty cổ phần Quốc tế truyền thông biết./.

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 và Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế;

Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng như sau:

Điều 1.

Sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) như sau:

“3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù



hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, uỷ nhiệm chi hoặc lệnh chi, uỷ nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán).”

Điều 2.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./